

## BẢNG GIÁ YPC 2021

STT	MINH HỌA	MÃ HÀNG	ĐƠN GIÁ VND (ĐÃ VAT)	DIỄN GIẢI
<b>■ Van 5 cửa 2 vị trí, 1 coil</b>				
1		SF2101-IP-SG1-A2	561.000	Ren 1/8" (9.6mm)
2		SF4101-IP-SG2-A2	572.000	Ren 1/4" (13mm)
3		SF5101-IP-SG2-A2	792.000	Ren 3/8" (17mm)
4		SF6101-IP-SG2-A2	891.000	Ren 1/2" (21mm)
5		SIV 411 + Đế	1.155.000	Ren 1/2" thân 40mm
6		SIV 511+ Đế	1.595.000	Ren 1/2" thân 50mm
<b>■ Van 5 cửa 2 vị trí, 2 coil</b>				
6		SF4200-IP-SG2-A2	880.000	Ren 1/4" (13mm)
7		SF5200-IP-SG2-A2	1.155.000	Ren 3/8" (17mm)
<b>■ Van 5 cửa 3 vị trí, 2 coil</b>				
8		SF4303-IP-SG2-A2	1.023.000	Ren 1/4"
9		SF5303-IP-SG2-A2	1.265.000	Ren 3/8"
10		SF6303-IP-SG2-A2	1.540.000	Ren 1/2"
<b>■ Van 3 cửa 2 vị trí, 1 coil</b>				
11		SF4601-IP-SG2-A2	550.000	Ren 1/4", NC
12		SF4701-IP-SG2-A2	550.000	Ren 1/4", NO
13		Coil dây	110.000	110V
14		Coil dây	110.000	220V
15		Coil DIN	132.000	
<b>■ Đế van 5/2 ren 1/8</b>				
16		MF2500-2M	242.000	2 van
17		MF2500-3M	319.000	3 van
18		MF2500-4M	363.000	4 van
19		MF2500-5M	429.000	5 van
20		MF2500-6M	495.000	6 van
21		MF2500-7M	583.000	7 van
22		MF2500-8M	660.000	8 van
23		MF2500-9M	759.000	9 van
24		MF2500-10M	847.000	10 van
<b>■ Đế van 5/2 ren 1/4</b>				
25		MF4500-2M	264.000	2 van
26		MF4500-3M	319.000	3 van
27		MF4500-4M	385.000	4 van
28		MF4500-5M	451.000	5 van
29		MF4500-6M	517.000	6 van
30		MF4500-7M	605.000	7 van
31		MF4500-8M	682.000	8 van
32		MF4500-9M	781.000	9 van
33		MF4500-10M	880.000	10 van